

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TRONG KẾT CẤU THỂ LOẠI TRUYỆN CƯỜI KHMER NAM BỘ

Huỳnh Vũ Lam *

TÓM TẮT

Truyện cười dân gian Khmer Nam Bộ có kết cấu mang đặc trưng của thể loại truyện cười nói chung nhưng cũng có những nét đặc trưng riêng, lệch ra khỏi công thức thể loại. Một trong những yếu tố thường lệch ra khỏi kết cấu thể loại truyện cười là người Khmer thường móc nối yếu tố giáo huấn vào phần cuối của câu truyện. Điều này có nguồn gốc từ yếu tố văn hóa mang đậm chất Phật giáo.

ABSTRACT

Impacts of cultural life on structuring the style of

Nam bo Khmer funny stories

Nam bo Khmer folk funny stories have a structure with the common characteristics of style of funny stories, but some individual ones beyond the rules of the style. One of these individual characteristics is usually to add teaching factors to the end of the story. This stems from the cultural factor influenced by Buddhism

1. Đặt vấn đề

Thể loại là một trong phạm trù cơ bản trong nghiên cứu văn học dân gian. Do văn hóa dân gian vốn mang tính nguyên hợp, có yếu tố truyền thống, có sự thâm nhập lẫn nhau giữa nhiều loại hình trong một hoặc nhiều tác phẩm nên thể loại trở thành một trong những cơ sở quan trọng để tìm hiểu nghiên cứu văn hóa dân gian nói chung và văn học dân gian nói riêng. Thể loại vốn có tính ổn định về mặt kết cấu, thi pháp nhưng không hề là những nguyên tắc cứng nhắc. Do đó, khi nào và ở đâu xuất hiện những khuynh hướng phá cách, chệch kết cấu thì ở đó nảy sinh những hiện tượng có liên quan đến những giá trị mới, ít nhất là liên quan đến bối cảnh văn hóa và hoạt động thực tiễn trong đời sống của tác phẩm.

Trong nguồn truyện dân gian Khmer ở Nam Bộ, truyện cười là một trong những thể loại có số lượng tác phẩm khá lớn và góp vai trò khá quan trọng trong đời sống. Truyện cười dân gian Khmer Nam Bộ vừa có những đặc điểm kết cấu

* ThS – Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng

thể loại như truyện cười của các dân tộc khác vừa có những nét đặc trưng riêng chính là do sự tác động, chi phối từ sinh hoạt thực tiễn của nó. Chúng tôi đã khảo sát 100 truyện cười dân gian Khmer từ hai nguồn tư liệu: những tác phẩm đã công bố trên sách vở và những đơn vị văn bản mà người viết trực tiếp sưu tầm ở 4 địa phương: Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, An Giang (từ tháng 3/2007 đến tháng 5/2008). Bên cạnh đó, chúng tôi còn tiến hành lập phiếu điều tra, khảo sát 100 người ở các tỉnh An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang và sinh viên người Khmer tại Trường Đại học Cần Thơ. Sau khi so sánh đối chiếu các nguồn tư liệu, chúng tôi đã rút ra được một số đặc điểm sau trong kết cấu thể loại truyện cười dân gian Khmer.

2. Ảnh hưởng đời sống văn hóa trong kết cấu truyện cười Khmer Nam bộ

2.1. Kết cấu tiểu loại và cốt truyện

Trước hết, theo nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận, truyện cười dân gian Khmer không phân biệt tiểu loại như truyện cười người Việt mà chia thành hai tiểu loại: Truyện khôi hài (Ruong Rao-xà-bay) và truyện trào phúng (Ruong Kòm-Phleng). Chia như vậy nhưng tiêu chí cụ thể để phân loại thì ít thấy tư liệu nào đề cập. Đối với người Khmer, nhân vật trong truyện cười ngoài những con người thuộc nhiều giai tầng khác nhau trong xã hội thì các truyện có liên quan đến con thỏ, con cóc, con cạp hay cá sấu ... là truyện cười; truyện về những chàng ngốc, thần tiên, ma quỷ cũng có khi coi là truyện cười. Theo kết quả thăm dò bằng phiếu điều tra của chúng tôi, có đến 79% số người Khmer ở 4 tỉnh vừa nêu trên được hỏi khẳng định như vậy và chỉ có 21% cho những truyện có con vật không phải là truyện cười hoặc không có ý kiến. Do đó, cần có một tiêu chí để xác định đặc trưng về mặt thể loại của truyện cười Khmer Nam Bộ để lí giải những cách hiểu vốn đã tồn tại trong dân gian.

Theo cách phân loại truyền thống, truyện cười có đối tượng là con người và những hoạt động mang tính xã hội, tính giai cấp. Nền tảng xã hội và văn hoá của truyện cười phải là xã hội có sự phân tầng và có mâu thuẫn. Tiếng cười ngoài mục đích nhằm vào những sự việc trái với suy nghĩ logic thông thường của con người còn nhằm vào một lớp người nhất định. Do vậy cách phân loại truyện trào phúng của người Việt thành “trào phúng bạn” và “trào phúng thù” có cơ sở từ việc đấu tranh giai cấp.

Theo các tác giả nghiên cứu về truyện cười người Việt, truyện cười cơ bản phân thành ba loại: khôi hài, trào phúng và tiêu lâm.

Đối với người Khmer Nam Bộ, trong hoàn cảnh sống quần cư trên các giồng cao ráo hay dọc theo các kênh rạch thì thiết chế xã hội theo kiểu “phum sóc” ít mang tính giai cấp. Tất cả đều là đồng bào, cùng nhau xây dựng xóm làng, cùng nhau đấu tranh với thiên tai trong một vùng đất mới. Hình bóng của vương quốc Phù Nam ngày xưa đã phai nhoà trong tâm thức dân tộc Khmer sau khi vương quốc Campuchia hình thành, nhưng rồi triều đình phong kiến Khmer cũng đã chấm dứt ảnh hưởng trên mảnh đất Nam Bộ từ thế kỉ XVII do chiến tranh xâm lược của Thái Lan trên đất Campuchia. Cho nên đôi khi trong truyện cũng có hình tượng lão nhà giàu, gã phú ông nhưng đó cũng không hẳn là giai cấp thống trị như cách hiểu truyền thống của người Việt. Những người có chức năng lãnh đạo như mê phum, mê sóc đâu có hiện diện đi chăng nữa vẫn không vượt qua sức mạnh của nhà chùa.

Nguyễn Xuân Nghĩa trong bài viết “Đạo Phật tiểu thừa Nam Bộ ở vùng nông thôn Đồng bằng Sông Cửu Long: chức năng xã hội truyền thống và động thái xã hội” [[8], tr. 628-629] đã chứng minh rằng: “Nghiên cứu các dân tộc ít người, và ngay ở người Việt trong xã hội làng xã xưa kia, đều cho thấy các dân tộc này đều tồn tại các bộ máy quản lý xã hội cổ truyền. Nhưng ở xã hội của người Khmer đồng bằng sông Cửu Long, bộ máy quản lý cổ truyền có những dấu hiệu đan cài và xen lẫn với bộ máy quản lý của nhà chùa. Chúng ta chỉ có thể đưa ra giả thiết, do sự thống trị và chính sách phân biệt chủng tộc và đồng hoá của phong kiến nhà Nguyễn, do sự đàn áp của bộ máy hành chính dưới thời Pháp thuộc và của chế độ cũ, các lãnh tụ truyền thống của xã hội Khmer đã rút lui vào các ban quản trị chùa (knā kamaca watt) với các vị Nhôm watt, Acha watt và các Mêwên (các trưởng khu), cùng với vị sãi cả (achaotica) là những người thực sự có ảnh hưởng trong phum sóc Khmer trước ngày giải phóng”.

Như vậy, cơ cấu xã hội người Khmer ở Nam Bộ không phải là bản sao của thiết chế xã hội từ Campuchia mà đã có những thay đổi. Chùa Khmer ở Nam Bộ với hệ thống giáo lí và hội đồng sư sãi mới thực sự là yếu tố chính chi phối xã hội của đồng bào Khmer. Từ sau năm 1975 đến nay các thiết chế phum sóc đã được thay thế bằng hệ thống quản lý hành chính xã (phường), ấp (khóm) nhưng chùa Khmer vẫn còn có sức ảnh hưởng trong cộng đồng dân tộc. Cho nên mỗi

quan hệ giai cấp trong cộng đồng dân tộc Khmer Nam Bộ thật sự không quá mạnh và không quá mâu thuẫn như chế độ phong kiến ở Campuchia hay trong cộng đồng người Việt, cộng đồng một số tộc người miền núi phía Bắc ở Việt Nam.

Nếu như loại truyện cười đơn lẻ có thể có nhiều tiểu loại và mức độ phản ánh có thể không giống nhau thì truyện cười kết chuỗi (hay còn gọi là truyện trạng) có đối tượng phản ánh tương đối thống nhất. Tuy nhiên theo các nhà nghiên cứu thì yếu tố đấu tranh giai cấp trong các truyện trạng của các dân tộc ít người cũng không đậm nét như người Việt. Nhận xét về các truyện trạng của các dân tộc ít người (Cuội - dân tộc Mường, Lục Pía - dân tộc Tày, Ý Thôi - dân tộc Nùng, Quậy - dân tộc Hrê, Thơ Mênh Chây - dân tộc Khmer Nam Bộ,...), tác giả Lê Chí Quế khẳng định: “Đầu sao cũng phải thừa nhận rằng tiếng cười trong hệ thống truyện của các dân tộc ít người không được đa dạng, nhiều màu, nhiều vẻ như trong các truyện cười của người Việt. Đặc biệt là ý nghĩa đấu tranh xã hội còn nhiều hạn chế” [[9], tr.153]

Với thực tế như vậy, quan điểm cho rằng truyện cười kết chuỗi như truyện trạng xem như tạm ổn nhưng việc phân chia tiểu loại truyện cười không kết chuỗi thành Rương Rao Xà Bay và Rương Kòmpleng thực chất không trùng khớp với khái niệm “khôi hài” và “trào phúng” của cách phân loại truyền thống. Nguyên nhân chủ yếu do truyện cười Khmer ít phản ánh vấn đề giai cấp.

Do đó, dựa vào thực tế đặc điểm văn hoá của tộc người đặt trong bối cảnh lịch sử biến đổi, có thể khẳng định: hầu hết truyện cười không kết chuỗi của người Khmer Nam Bộ đều là truyện khôi hài, nghĩa là tiếng cười không mang tính phủ định và đấu tranh giai cấp. Vì vậy, hai khái niệm Rương Rao Xà Bay và Rương Kòmpleng nên hiểu ở mức độ tương đối. Đối tượng của tiếng cười hướng đến chủ yếu là nội bộ nhân dân, cao hơn chút nữa là nhà chùa. Đặc biệt có một bộ phận nhỏ tiếng cười còn nhằm vào các con vật. Hiện tượng này có thể là điểm nối giữa hai thể loại truyện cười và ngụ ngôn.

Từ đó cho thấy, sự phân biệt tiểu loại khôi hài và trào phúng nên được hiểu là sự phân chia từ trong loại khôi hài. Cụ thể:

- Nếu gọi là Rương Kòmpleng (trào phúng) thì nên hiểu đó là những truyện khôi hài, tạo tiếng cười dựa trên phơi bày cái xấu trong nội bộ nhân dân hoặc tầng lớp giàu có, nhằm mục đích xây dựng.
- Nếu gọi là Rương Rao Xà Bay (khôi hài) thì nên hiểu đó là những truyện đời thường, những tình huống có khi đơn giản, ít mâu thuẫn và một số truyện có liên quan đến các con vật.

Điều đáng lưu ý là ở loại Rương Rao Xà Bay có sự pha trộn thể loại cổ tích sinh hoạt với truyện cười hay ngụ ngôn với truyện cười. Điều này có nguyên nhân từ tâm thức Phật giáo và mục đích giáo huấn, ngụ ý khuyên răn trong khi kể chuyện của người Khmer.

Vì vậy, trong số những tác phẩm mà chúng tôi sưu tầm được coi là truyện cười thì có khoảng 10% đã phải phân loại sang truyện ngụ ngôn hay truyện cổ tích sinh hoạt. Từ đây có thể thấy, tư duy về mặt thể loại và những yếu tố mâu thuẫn để tạo nên tiếng cười trong truyện cười của người Khmer có điểm khác biệt.

Cốt truyện của truyện cười dân gian Khmer phần lớn là ngắn gọn và chứa đựng những mâu thuẫn tạo nên tiếng cười. Song cũng có không ít truyện có cốt truyện rất “nhạt”, mâu thuẫn không thật sắc sảo, không đặt trọng tâm vào tính chất logic của vấn đề. Chẳng hạn, truyện Sọ Dừa lấy vợ có cốt truyện cơ bản là việc chàng trai tên Sọ Dừa lập mưu lừa lão lái buôn để cưới được cô con gái của lão nhưng lời kể thì lại rất dài dòng, có lí giải, nhiều tình tiết. Trong bản kể của Vũ Tuyết Loan cũng vậy và truyện chúng tôi sưu tầm được ở tỉnh An Giang cũng không ngắn hơn bao nhiêu.

Mặc dù vậy, sắc thái văn hoá tác động vào kết cấu tiểu loại cũng không giống nhau. Trong bài viết này chúng tôi xin cụ thể hóa vấn đề trên trong loại truyện cười không kết chuỗi.

2.2. Yếu tố giáo huấn trong kết cấu truyện cười không kết chuỗi

Trong thi pháp truyện cười, mỗi một truyện được xây dựng như một màn kịch ngắn, lấy ngôn ngữ có tính đối thoại làm nền tảng. Cơ bản, có thể theo trình tự như sau:

Mở đầu: Chọn sự việc, hành động có tính cách khác thường (thường là xấu, âm tính), tiềm ẩn điều đáng cười, tạo tiền đề cho những xung đột sẽ nảy sinh.

Diễn biến: Xây dựng tiến trình của mâu thuẫn, thiết lập các tình huống buộc nhân vật phải hành động để phơi bày những đặc điểm khác thường

Tạo nút (mâu thuẫn): Đây là phân cơ bản nhất trong truyện

Mở nút: Lí giải những mâu thuẫn đã đặt ra.

Trong kết cấu truyện cười, yếu tố bất ngờ (ngôn ngữ, hành vi) là điều quan trọng, có giá trị quyết định tiếng cười. Do đó, các phần mở đầu và kết thúc với chức năng giới thiệu và lý giải thường có tính chất rất ngắn gọn và đôi khi được giản lược tối đa, nhất là phần cuối. Yếu tố bất ngờ để mở nút câu chuyện là một biểu hiện của ứng xử trong truyện cười.

Đó là những tiên đề về mặt lý thuyết thể loại truyện cười nói chung (mà cơ bản là dựa trên truyện cười của dân tộc Việt) đã được nhìn nhận trong nhiều công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, trong thực tế tìm hiểu nguồn tư liệu truyện cười dân gian Khmer Nam Bộ, chúng tôi thấy những nguyên lí về mặt thể loại đã có những đặc điểm không hoàn toàn khớp với lí thuyết vừa nêu. Cụ thể như sau:

Cốt truyện của truyện cười Khmer Nam Bộ bên cạnh những yếu tố logic và đạt được những yếu tố căn bản của truyện cười thì vẫn có những phần chệch khỏi chuẩn mực. Sự lệch chuẩn này không chỉ thể hiện trong tình trạng thiếu vắng một số yếu tố mà còn thể hiện ở tình trạng thừa chi tiết, thừa thành phần. Chẳng hạn, xét truyện *Chuyện anh chàng ở rể nhà vợ*.

Ngày xưa, ngày xưa, có một chàng trai được cha mẹ hỏi vợ cho. Lễ dạm xong xuôi, cha mẹ chàng trai liền cho con đi ở rể trước ở nhà con gái và dặn rằng:

- Cha mẹ vợ làm điều gì con nhớ phải làm theo, đừng bao giờ chảnh mảng.

Chàng trai ghi tạc trong lòng lời dạy của cha mẹ và đến ở rể bên nhà vợ.

Một hôm, cha vợ dắt chàng rể vào rừng chặt cây.

Cha vợ chặt ba bốn búa vào một cây và nói rằng:

- Cây này làm cột cái.

Chàng rể cũng lấy búa chặt vào cây ba bốn nhát và nói:

- Cây này làm cột cái.

Cha vợ lại lấy búa bổ vào một thân cây khác hai ba nhát và nói: “Cây này làm cột vách”. Chàng rể cũng lấy búa chặt vào thân cây hai ba cái và nói: “Cây này làm cột vách”.

Cha vợ thấy hai cha con chặt cùng một chỗ không tiện bảo:

- Con chặt ở đây, để tía chặt ở chỗ kia!

Chàng rể liền nói y như cha vợ đã nói:

- Con chặt ở đây, để tía chặt ở chỗ kia!

Cha vợ giận quá, mắng:

- Thằng điên!

Chàng rể cũng mắng theo:

- Thằng điên!

Tức quá, cha vợ phóng chạy về nhà. Con rể cũng chạy rượt theo cha vợ. Cha vợ đụng phải cành cây, tuột khăn quần đầu móc trên cành cũng mặc, cứ chạy thẳng luôn. Con rể chạy phía sau, tới chỗ khăn của cha vợ bị móc lơ lửng trên cành cây, liền tháo khăn quần đầu, móc chồng lên, và tiếp tục chạy rượt theo.

Về đến ngõ, mẹ vợ trong nhà chạy ra liền bị chồng mắng:

– Mẹ điên! Gả con cho thằng điên!

Chàng rể cũng lớn tiếng mắng theo:

– Mẹ điên! Gả con cho thằng điên!

Cha vợ hoảng quá, vừa la vừa chạy quanh vườn, chàng rể cứ việc rượt theo làm náo động cả xóm làng.

Dân làng xúm lại ôm chặt cha vợ và chàng rể. Sau khi hiểu rõ sự việc, cả làng được một bữa cười bể bụng. [4]

Đây là một kiểu quen thuộc của truyện cười: kiểu truyện đi ở rể. Kiểu truyện này khá phổ biến trong văn học dân gian của nhiều dân tộc. Cốt truyện tập trung xoay quanh hai mô típ: căn dặn làm theo người khác và bắt chước không thành công. Mô típ căn dặn làm theo người khác là tiền đề tạo nên mâu thuẫn ngầm để nhân vật bộc lộ những hành động ngớ ngẩn gây ra tiếng cười. Xét về kết cấu, truyện cười thường không có cách nói “ngày xưa ngày xưa” cũng như thường không có câu kết luận “sau khi hiểu rõ sự việc, cả làng được một bữa

cười bẻ bụng”. Nhưng trong nhiều truyện cười Khmer, yếu tố có vẻ “du thừa” này lại tồn tại. Điều này giống như một lời phân trần của người kể với thính giả/độc giả hơn là lời trần thuật.

Nếu so sánh câu chuyện trên với truyện cười cùng kiểu của người Việt do Chu Xuân Diên sưu tầm trong quyển Văn học dân gian Sóc Trăng thì bản kể ở Sóc Trăng ngắn gọn hơn:

Có anh chàng đi ở rể. Trước khi đi, bà mẹ dặn:

- Khi qua bến, cha vợ con làm gì thì con phải làm cái nấy nghe.

- Dạ.

Qua nhà vợ thấy cha vợ đang sửa soạn đi ruộng, anh liền quơ bộ đồ cũ của cha vợ mặc vào và chạy theo. Ra đồng, người cha vợ lấy cái leng để vun gốc mía. Nghe lời mẹ dặn, chàng rể cũng lui cui vun gốc mía. Người cha thấy vậy cũng vui lòng. lát sau ông thắm mệt bèn ngồi xuống nghỉ, chàng rể cũng quăng leng ngồi xuống nghỉ theo. Lúc đó, cha vợ bẻ mía ăn, chàng rể cũng sẵn tay bẻ một cây. Cha vợ bực mình nhưng cũng tức cười nghĩ thầm: “Quái lạ sao mình làm gì thằng này nó cũng bắt chước giống hệt?”. Ăn mía xong, ông liền lấy tay quẹt ngang miệng một cái rồi lẹ làng cho xác mía vào hai tay áo. Người con rể cũng tém ngang miệng, chùi qua chùi lại rồi cố trợn trắng, trợn dọc để nuốt xác mía. Người cha thấy con rể mình nuốt thì tức cười quá liền vác leng bỏ về nhà. Chàng rể liền bỏ khúc mía đang ăn dở vác leng chạy theo.

Về đến nhà, bà mẹ vợ đã nấu xong nồi bún. Đang đói, cha vợ múc một tô để ăn, chàng rể cũng liền múc theo. Quá tức cười, cha vợ sặc sụa làm cho hai cọng bún lòng thông ở mũi, chàng rể thấy vậy cũng cố và bún lia lia vào miệng và cố “hự hự” mãi mà không ra gì hết. Anh rể bèn nói với cha vợ: “Sao cha làm cái gì con cũng học theo được, nhưng cái này con chịu thua. Con xin phép cha về”

(Người kể: Huỳnh Ngọc Sang, 1954, xã Hồ Đắc Kiên, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng) [2], tr.286]

Truyện này không có mô típ mở đầu theo kiểu cổ tích và kết thúc theo lối bỏ lửng như cấu trúc truyện cười truyền thống. Nếu không tính những chi tiết khác nhau do văn hoá của từng dân tộc thì truyện của Chu Xuân Diên sưu tầm có độ trùng khít với thể loại nhiều hơn. Phần kết thúc, người kể không đưa ra lời

bình luận hay dẫn dắt mà để người nghe tự hiểu. Trong khi đó, truyện của người Khmer có thêm lời dẫn dắt.

Trong số truyện tổng hợp từ hai nguồn tư liệu, có 14 truyện có cách kết thúc như vậy tập trung vào nguồn tư liệu đã công bố qua sưu tầm gián tiếp, có sự gia công. Còn lại trong tư liệu của Chu Xuân Diên và tư liệu mà chúng tôi sưu tầm được thì yếu tố dư thừa này không nằm trong bản thân câu truyện.

Về mặt thẩm mỹ, sự thiếu vắng một số chi tiết với truyện cười đôi khi sẽ không tạo nên tình huống mâu thuẫn hoặc không tạo ra sự mở nút cần thiết. Nghĩa là trên lí thuyết nếu đọc những truyện ấy không phải ai cũng cười được. Tuy nhiên, trên thực tế sưu tầm, nhiều truyện cười Khmer được kể một cách hào hứng, cả đám đông đều bật cười mặc dù câu chuyện không tạo nên sự bất ngờ. Người ta cười vì điệu bộ, những động tác, cách điều khiển giọng điệu của người kể chuyện. Do đó yếu tố diễn xướng sẽ làm cho một câu chuyện “nhạt” trở nên hấp dẫn. Cụ thể xin đưa một dẫn chứng mà chúng tôi ghi nhận được trong quá trình sưu tầm tư liệu.

Ông Thạch Sang, 51 tuổi, làm cán bộ văn hoá xã Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có kể cho chúng tôi nghe câu chuyện Lek Prai chia của. Đại để nội dung câu chuyện như sau:

Ngày xưa có một đôi bạn, một người tên là Prái, người kia tên là Lêk Prái cùng đi buôn bán với nhau một thời gian. Đến khi chia của, Lêk Prái đòi chia hai phần vì tên gọi của y dài hơn còn tên Prái chỉ được một phần. Cả hai không ai chịu và cãi nhau. Cuối cùng họ thống nhất nhờ thần rừng xử lí. Lêk Prái mới về nói với cha bày mưu, kêu cha chui vào cái bọng cây trong rừng giả làm thần rừng và nếu hai người bạn có hỏi thì nhờ ông dùm trả lời là Lêk Prái được hai phần. Khi đến gốc cây nhờ thần rừng xử lí, ông già của Lêk Prái y lời của con chia cho hẳn hai phần. Người bạn tên Prái nghi ngờ có người trốn trong cây vì nghe giọng ấy là của con người. Prái bèn gom lá khô chất dưới gốc cây đốt, khói bay vào trong bọng cây mù mịt. Ông già của Lêk Prái chịu không nổi vì nóng và cay mắt, ông nhảy lên và ca một bài có vần điệu:

*“Nek eng smok Prái tơ phù dăm
Lơ oi chieng uôn khnhum thmo luk prai
Knhum ruôn tuk khuôn đơ dumnak
Lêk Prai uon khnhum nor chuôl plong*

(đại ý: tên Prái kia rất đáng quý, còn tên Lêk Prái là con mà dẫn cha vô lửa)

Câu truyện được kể cách đây khá lâu (ngày 19-12-2007) nhưng ấn tượng của nó về không khí kể chuyện vẫn còn làm chúng tôi nhớ mãi. Hôm ấy, có một số người ngồi xung quanh một bàn tiệc nhỏ do anh Sang mời, cốt truyện kể rất đơn giản và thật ra là không có đầy đủ kết cấu của một truyện cười. Mâu thuẫn không đến nỗi phải đánh vào suy nghĩ logic của người nghe để tạo bất ngờ nhưng tiếng cười lại bật ra nhờ vào sự diễn tả động tác của người kể khi kể chuyện và bài thơ có vần điệu cuối truyện. Cả đám đông đều cười và rất tâm đắc với bài thơ ấy, vài ba người còn lặp lại và lí giải ý nghĩa cho chúng tôi nghe. Do đó, đối với người Khmer, hình như điều quan trọng khi kể truyện cười không chỉ là nội dung mà còn là hình thức và không khí kể câu truyện ấy thế nào.

Tuy vậy, cũng không nên vì thế mà vội kết luận là nhận thức của người Khmer thấp kém, không nhận ra tính logic của sự việc tạo nên tiếng cười. Bởi vì trong nhận thức của người Khmer lí trí và logic cũng quan trọng nhưng quan trọng hơn là tính chất thực tiễn, là sức sống của câu truyện được người ta kể. Khi cần lí trí và nhận thức thì người Khmer rút ra bài học ngay trong lúc kể truyện, lúc bấy giờ truyện cười có kết cấu thừa so với chuẩn thể loại.

Đôi khi chi tiết thừa này lại là một lời giáo huấn, nhắn gửi của người kể đối với người đọc, người nghe. Trong truyện *Học ăn*, sau khi xây dựng tình huống anh chàng đi ở rể không thành công, bị mọi người chê cười, người kể truyện kết luận “Thế mới biết ăn cũng phải học”. Hay trong truyện *Achi Chăc Sa Móc* thì kết thúc cũng có câu: “Thế mới biết, làm việc gì mà không lường hết hậu quả thì không chỉ hại mình mà còn hại người khác”. Lúc khác, chi tiết thừa là sự liên hệ câu chuyện với một câu tục ngữ.

Hiện tượng nêu trên đặt ra một vấn đề liệu rằng yếu tố giáo huấn có phải là một trong những nét đặc biệt trong kết cấu truyện cười Khmer Nam Bộ. Theo kết quả điều tra của chúng tôi, khi hỏi về yếu tố ý nghĩa giáo dục trong truyện cười thì 58% số người được hỏi khẳng định là có, 38% cho rằng có một phần. Ngoài ra, 77% số người được hỏi cho rằng cần phải lí giải ý nghĩa giáo dục khi kể chuyện cười. Và tỉ lệ này lại không thống nhất nhau ở các nhóm đối tượng. Khi tiến hành so sánh ý kiến của nhiều đối tượng khác nhau cho cùng một vấn đề, chúng tôi cũng thu được những nhận định thật khác nhau. Kết quả cụ thể như sau:

- Thống kê chung: 77% cho là cần thiết.
- Nhóm đối tượng theo độ tuổi:
 - + Dưới 20 tuổi: 62%
 - + Từ 20 đến 35: 85%
 - + Từ 35 đến 50: 50%
 - + Từ 51 đến 65: 71%
 - + Trên 65 tuổi: 89%
- Nhóm đối tượng theo địa bàn cư trú:
 - + An Giang: 64%
 - + Kiên Giang: 93%
 - + Sóc Trăng: 59%
 - + Trà Vinh: 82%
- Nhóm đối tượng theo nghề nghiệp:
 - + Làm ruộng: 79%
 - + Học sinh, sinh viên: 75%
 - + Cán bộ, giáo viên, trí thức: 75%
 - + Các nghề khác: 75%
- Nhóm đối tượng theo giới tính:
 - + Nam giới: 84%
 - + Nữ giới: 73%

Nhìn vào thống kê nêu trên, độ chênh lệch so với cái chung thuộc vào nhóm đối tượng tuổi tác và địa bàn cư trú. Hai nhóm đối tượng này chịu sự tác động trực tiếp của môi trường văn hoá ở từng địa phương và trình độ nhận thức khác nhau trước một vấn đề. Do đó cùng một truyện kể nhưng ở mỗi địa phương có cách thể hiện khác nhau.

Tuy nhiên, trong các tư liệu đã công bố thì yếu tố giáo huấn lại xuất hiện trong các truyện cười với tần số thấp. Chỉ có 3 truyện có yếu tố này (chủ yếu là trong tư liệu của tác giả Lâm Es) [4] và có thể kể tên: *Nói xa nói gần*, *Học ăn*, *Achi Chắc Sa Mốc*.

Ở một góc độ khác, trong quá trình đi thực tế điền dã, chúng tôi thấy có hiện tượng lí giải ý nghĩa của câu chuyện hay chi tiết xảy ra trong quá trình kể chuyện. Yếu tố lí giải có thể diễn ra trước khi kể chuyện hoặc sau khi kể chuyện. Thường thì người kể sẽ hỏi chúng tôi có biết về câu chuyện nào đó không và nói đại khái câu chuyện đó có ý nghĩa gì? Và sau khi kể xong một số vị cao niên cũng thường hay diễn giải giá trị giáo huấn của tác phẩm. Thỉnh thoảng cũng có trường hợp người kể dừng lại một chi tiết nào đó và lí giải như một đoạn “trữ tình ngoại đề”.

Do đó có thể khẳng định, yếu tố giáo huấn trong truyện cười dân gian Khmer Nam Bộ có tồn tại nhưng nó thuộc lĩnh vực môi trường diễn xướng chứ không tồn tại nhiều trong kết cấu. Nói cách khác, truyện chỉ là cái cớ để người kể móc nối ý định giáo huấn vào. Cho nên có những yếu tố ngoài văn bản chỉ có trong quá trình diễn xướng. Đây là nét độc đáo trong kết cấu của loại hình này. Tuy nhiên, cũng có một số trường hợp, yếu tố giáo huấn được thể hiện trực tiếp trong bản thân câu truyện. Trường hợp này có thể xuất phát từ nguyên nhân người sưu tầm không phân biệt giữa nội dung truyện kể và lời diễn xướng nên gộp chung vào văn bản hoặc là do những người Khmer có học thức nhớ và ghi lại truyện nhưng vẫn đặt vào phần lí giải giáo huấn. Khi ấy, lời giáo huấn chính là lời của người trần thuật phân trần với người nghe, người đọc.

Đi tìm cội nguồn của yếu tố giáo huấn, chúng tôi đã khảo sát một số truyện thuộc các thể loại Phật thoại, cổ tích sinh hoạt và ngụ ngôn của người Khmer trong tài liệu Văn học dân gian Sóc Trăng do Chu Xuân Diên chủ biên và thu được kết quả như sau:

- Thể loại truyện thuyết dạng Phật thoại: có 5/7 truyện có yếu tố lí giải, liên hệ thực tế, chiếm tỉ lệ 71%.
- Thể loại cổ tích sinh hoạt: có 4/16 truyện có chứa yếu tố lí giải, tỉ lệ 25%.
- Thể loại ngụ ngôn: có 11/33 truyện có chứa yếu tố giáo huấn, liên hệ thực tế, tỉ lệ 33%.

Như vậy, yếu tố liên hệ thực tiễn đều có mặt trong ba thể loại vừa khảo sát. Cũng phải thừa nhận rằng những phần liên hệ thực tế cũng xuất phát một phần từ đặc điểm thể loại, chẳng hạn Phật thoại có chức năng giải thích một số hiện tượng đời sống văn hoá, những biểu tượng văn hoá, nhưng nhìn chung yếu tố

giáo huấn như vậy là nhiều. So sánh với những truyện cười có yếu tố giáo huấn hiện ra bằng văn bản, chúng ta có thể thấy sự giao thoa và ảnh hưởng của các thể loại truyện thuyết, cổ tích, ngụ ngôn đối với truyện cười khá rõ. Nền tảng chung tạo động lực cho sự giao thoa ấy là văn hoá Phật giáo.

Khi kết cấu truyện cười có yếu tố giáo huấn thì công thức thường sử dụng là “thể mới biết + bài học được rút ra”.

3. Kết luận

Từ những điều vừa phân tích nêu trên có thể thấy truyện cười Khmer Nam Bộ vừa có nét đáp ứng cơ cấu thể loại vừa có những nét riêng chịu ảnh hưởng của văn hoá tộc người. Đó là:

3.1. Trong quan niệm của nhân dân, có tồn tại tình trạng không rõ ràng về ranh giới giữa thể loại truyện cười và truyện ngụ ngôn, giữa truyện cười và truyện cổ tích sinh hoạt. Một số truyện về nhân vật ngốc nghếch và truyện về con vật được người Khmer coi là truyện cười. Nguyên nhân vấn đề này bắt nguồn từ tư duy mang đậm màu sắc Phật giáo và quan niệm thâm mĩ của dân tộc. Theo tác giả Châu Ôn [[11]] sở dĩ hình tượng con vật (tiêu biểu là con thỏ) in đậm trong truyện ngụ ngôn và trong các loại hình truyện dân gian gần gũi như truyện cười là con thỏ được coi là tiền thân của đức Phật, truyện về các con vật chính là truyện để răn dạy con người.

Đạo Phật vốn coi trọng việc truyền giảng giáo lí bằng con đường trực chỉ nhân tâm, kiến tính thành Phật, hay dùng ẩn dụ phóng dụ để truyền đạt chân lí. Điều này là trùng khớp với một trong những nguyên tắc tạo nên truyện cười: tính chất ẩn dụ, tạo tình huống rồi để lại cái kết thúc mở, lấy thực tế này để ám chỉ điều khác. Hơn nữa truyện cười xét về mặt lịch sử chính là thể loại có liên hệ với truyện cổ tích sinh hoạt, tục ngữ, ngụ ngôn, vè. Thêm vào đó chính tư duy mang màu sắc Phật giáo là yếu tố chi phối đến nhiều thể loại tự sự dân gian của người Khmer đã góp phần tạo nên tính không rõ ràng về ranh giới thể loại.

3.2. Kết cấu truyện cười có nhiều yếu tố đi ra ngoài khung của loại thể để thêm vào đó những yếu tố mang tính răn dạy đạo lí, giáo huấn đạo đức hay lý giải ý nghĩa của chi tiết. Ngoài ra lời kể của nhiều truyện cười còn dài dòng, nhiều chi tiết ảnh hưởng của cách kể truyện cổ tích và để đáp ứng khuynh hướng

lí giải. Nếu so sánh với chuẩn thể loại thì đây là điều khác lạ, bởi theo quan điểm của Đỗ Bình Trị thì:

Chức năng sinh hoạt của truyện cười dân gian gắn liền với ý nghĩa nhân sinh, ý nghĩa xã hội sắc bén của nó ... Tuy không có chức năng răn dạy trực tiếp như cổ tích, truyền thuyết v.v. nhưng truyện cười có tác dụng mài sắc tư duy suy lí, nó làm giàu óc phê phán, nó giúp trau dồi khả năng sử dụng ngôn ngữ. [7], tr. 243]

Nhận định trên đã khẳng định bản chất truyện cười không có chức năng răn dạy trực tiếp nhưng thực tế truyện cười Khmer thì văn hoá đã làm cho phần lớn truyện cười có tính chất ấy.

3.3. Phương pháp gây cười của người Khmer tập trung nhiều vào lời nói đáng cười, cử chỉ đáng cười; ít chú trọng tới hoàn cảnh đáng cười. Nghĩa là truyện cười Khmer ít quan tâm đến sự dụng công lựa chọn chi tiết tạo mâu thuẫn, đặt bối cảnh mà lấy bối cảnh thực tiễn kể chuyện kết hợp với tài năng diễn xướng tạo tiếng cười. Điều này có lẽ chịu ảnh hưởng của đặc điểm văn hoá biểu diễn trong tộc người Khmer.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đông Chi (2000), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam - quyển hai (tập IV, V)*, in lần thứ tám, NXB Giáo dục.
- [2] Chu Xuân Diên (2002), *Văn học dân gian Sóc Trăng*, NXB TP Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Đăng Duy (2004), *Nhận diện văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [4] Lâm Es, Trần Chinh, Trần The (1997), *Chuyện kể Khmer, tập 3*, NXB Giáo dục.
- [5] Vũ Ngọc Khánh (2005), *Hành trình vào thế giới Folklore Việt Nam*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [6] Trường Lưu (1993), *Văn hoá người Khmer vùng Đồng bằng Sông Cửu Long*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

- [7] Bùi Mạnh Nhị (2002), *Văn học Việt Nam: Văn học dân gian, Những công trình nghiên cứu (tái bản lần 3)*, NXB Giáo dục, TP Hồ Chí Minh.
- [8] Nhiều tác giả (2004), *Xây dựng đời sống văn hóa vùng dân tộc Khmer Nam Bộ (kỷ yếu hội thảo khoa học)*, Bộ VH TT và Vư Văn hóa - Dân tộc xuất bản, Hà Nội.
- [9] Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ (2004), *Văn học Dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10] Hoàng Tiến Tựu (1990), *Văn học dân gian Việt Nam (sách dùng cho hệ ĐHSP) tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [11] Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa Khmer Nam Bộ*, NXB tổng hợp Hậu Giang.